

Số: 289/BC-TCKH

Tân Uyên, ngày 08 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước của huyện Tân Uyên quý II năm 2020

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện Tân Uyên, khóa XX, kỳ họp thứ 10 về dự toán thu ngân sách Nhà nước và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020;

Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước của huyện Tân Uyên quý II năm 2020, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Thu ngân sách

* Tổng thu ngân sách Nhà nước 334.566 triệu đồng (không bao gồm số ngân sách cấp trên hưởng 425 triệu đồng), đạt 51,7% kế hoạch HĐND huyện giao, trong đó:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 26.257 triệu đồng, đạt 50,5% kế hoạch, tăng 11.178 triệu đồng (tương đương 74,1%) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thu ngân sách huyện hưởng 25.832 triệu đồng đạt 62,5% kế hoạch, tăng 13.045 triệu đồng (tương đương 102,0%) so với cùng kỳ năm trước, gồm:

| | |
|--|---------------------------------|
| + Thu thuế ngoài Quốc doanh: | 6.000 triệu đồng, đạt 57,1%; |
| + Thu lệ phí trước bạ: | 1.400 triệu đồng, đạt 36,8%; |
| + Thu thuế thu nhập cá nhân: | 500 triệu đồng, đạt 33,3%; |
| + Thu phí, lệ phí: | 315 triệu đồng, đạt 35,0%; |
| + Thu tiền sử dụng đất: | 840 triệu đồng, đạt 2,7%; |
| + Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: | 15.342 triệu đồng, đạt 1278,5%; |
| + Thu khác ngân sách: | 1.860 triệu đồng, đạt 60,0%. |

- Thu bổ sung từ NS cấp trên: 200.000 triệu đồng, đạt 48,7%;
- Thu chuyển nguồn: 30.809 triệu đồng.

2. Chi ngân sách

* Tổng chi ngân sách địa phương 270.408 triệu đồng, đạt 41,8% kế hoạch HĐND huyện giao, tăng 107.220 triệu đồng (tương đương 45,3%) so với cùng kỳ năm trước, gồm:

- Chi cân đối ngân sách: 189.576 triệu đồng, đạt 38,1%, trong đó:

Nguồn dự phòng ngân sách huyện được giao đầu năm là 4.660 triệu đồng. UBND huyện đã phân bổ là 2.579 triệu đồng, cụ thể cho các nhiệm vụ sau: Bổ sung dự phòng cho ngân sách cấp xã 660 triệu đồng, bố trí kinh phí phòng, chống và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 là 1.919 triệu đồng. Dự toán còn lại chưa phân bổ là 2.081 triệu đồng.

- Chi chương trình mục tiêu và MTQG: 79.419 triệu đồng, đạt 53,0%.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về thu ngân sách

- Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các hoạt động sản xuất kinh doanh bị đình trệ, ảnh hưởng không nhỏ tới nguồn thu thuế ngoài quốc doanh, lệ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân, phí môn bài,.... tuy nhiên, với sự chỉ đạo chặt chẽ, cương quyết, kịp thời của cấp uỷ, chính quyền địa phương từ huyện tới xã trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu NSNN, đặc biệt là việc kịp thời tổ chức đấu giá thành công việc cho thuê quyền sử dụng đất thương mại đối với trụ sở xã Thân Thuộc cũ và quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền với đất đối với Chợ trung tâm thị trấn Tân Uyên, cùng với đó, kết quả giải ngân vốn đầu tư 6 tháng đầu năm đạt khá, đã góp phần hoàn thành một phần chỉ tiêu thu năm 2020. Cụ thể: Nếu chỉ tính số thu cân đối (*không bao gồm số thu tiền sử dụng đất và số giao bổ sung thêm của tỉnh tại Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 5/6/2020 của UBND tỉnh Lai Châu*) 6 tháng đầu năm là 25.242 triệu đồng/19.600 triệu đồng kế hoạch, vượt 28,7% dự toán thu HĐND huyện giao cả năm.

- Tuy nhiên, bên cạnh một số chỉ tiêu thu đạt cao, vẫn còn một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch giao (*thực hiện dưới 50% dự toán giao*), cụ thể như sau:

+ Chỉ tiêu Lệ phí trước bạ 36,8%, do số lượng mua bán, chuyển nhượng nhà đất, ô tô, xe máy năm nay giảm nhiều so với năm trước.

+ Chỉ tiêu Thuế thu nhập cá nhân đạt 33,3%, do số đối tượng phải chịu thuế thu nhập cá nhân có xu hướng giảm, do số đối tượng chịu thuế giảm cao hơn số đối tượng phát sinh.

+ Đối với chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất đạt 2,7%, nguyên nhân: Do trong 6 tháng đầu năm chưa tổ chức được cuộc bán đấu giá đất nào, nên số thu chủ yếu là số tồn từ năm trước chuyển sang.

+ Tỷ lệ nợ đọng thuế trong năm còn cao, do chủ yếu là nợ khó thu từ các năm trước chuyển sang, chiếm 74,3% tổng nợ đọng. Tính đến thời điểm báo cáo còn 50 đơn vị nợ thuế với tổng số nợ là 4.898 triệu đồng (*trong đó: Nợ có khả năng thu là 1.259 triệu đồng/38 đơn vị, nợ khó thu là 3.639 triệu đồng/12 đơn vị*), chiếm 18,7% tổng thu ngân sách trên địa bàn tại thời điểm báo cáo, chiếm 9,4% tổng dự toán thu ngân sách trên địa bàn của cả năm.

2. Về chi ngân sách

- Dự toán ngân sách bố trí trong năm đã cơ bản đáp ứng nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, quản lý hành chính, đảm bảo xã hội, an ninh, quốc phòng,... các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thụ hưởng ngân sách đã cụ thể hoá các nội dung chi, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ bám sát dự toán và nhiệm vụ được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các nhiệm vụ chi đảm bảo chấp hành đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, còn một số hạn chế sau:

+ Chi thường xuyên đạt 35,9% kế hoạch, do một số nguồn chưa được sử dụng như: Nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên đầu năm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2020, nguồn 50% tăng thu ngân sách 2019 để thực hiện cải cách tiền lương và các đơn vị thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để chi tăng thu nhập cuối năm cho cán bộ, công chức, viên chức; các nguồn vốn sự nghiệp kinh tế thực hiện các đề án, nghị quyết, nâng cấp sửa chữa các công trình trên địa bàn huyện chiếm tỷ trọng lớn, nhưng mới trong giai đoạn triển khai thực hiện làm ảnh hưởng đến kết quả chi thường xuyên 6 tháng đầu năm.

+ Đối với chi bổ sung có mục tiêu và mục tiêu quốc gia đạt 53% kế hoạch, do các nguồn vốn sự nghiệp hiện mới đang trong giai đoạn tổ chức triển khai thực hiện.

(Chi tiết có các biểu từ số 01 đến số 03 kèm theo).

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Nhà nước huyện Tân Uyên quý II năm 2020 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy
 - TT. HĐND huyện
 - Sở Tài chính;
 - Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
 - Các đơn vị sử dụng ngân sách huyện;
 - Trang thông tin điện tử huyện; (Đăng tải)
 - Lưu: TCKH.
- } (b/c)



Hoàng Văn Huân

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo 289/BC-TCKH ngày 08/7/2020 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | NỘI DUNG | Dự toán năm 2020 | TH Quý II năm 2020 | So sánh ước thực hiện với (%) | |
|------------|---|------------------|--------------------|-------------------------------|-------------------|
| | | | | Dự toán năm | Cùng kỳ năm trước |
| Λ | B | 1 | 2 | 3=2/1 | 4 |
| A | TỔNG NGUỒN THU NSDP | 665.691 | 334.566 | 50,3% | 137,3% |
| I | Thu cân đối NSNN | 41.300 | 25.832 | 62,5% | 202,0% |
| 1 | Thu nội địa | 41.300 | 25.832 | 62,5% | 202,0% |
| 2 | Thu viện trợ | | | | |
| II | Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang | 18.734 | 18.734 | 100,0% | 60,8% |
| III | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 605.657 | 290.000 | 47,9% | 145,0% |
| B | TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN | 646.957 | 270.408 | 41,8% | 165,7% |
| I | Tổng chi cân đối ngân sách huyện | 497.054 | 189.577 | 38,1% | 120,9% |
| 1 | Chi đầu tư phát triển | 43.976 | 26.347 | 59,9% | 205,1% |
| 2 | Chi thường xuyên | 444.869 | 159.619 | 35,9% | 116,0% |
| 3 | Dự phòng ngân sách | 4.660 | 1.919 | 41,2% | |
| 4 | Chi từ nguồn chênh lệch tăng thu giữa dự toán huyện và tỉnh | 1.691 | 1.691 | 100,0% | |
| 5 | Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương (10% chi TX) | 1.858 | - | 0,0% | |
| 6 | Chi chuyển nguồn khác | | | | |
| II | Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh | 149.903 | 79.419 | 53,0% | |
| III | Chi tạm ứng chưa đưa vào cân đối NS | | | | |
| IV | Chi nộp trả ngân sách tỉnh | | 1.413 | | |

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo 289/BC-TCKH ngày 08/7/2020 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | NỘI DUNG | Dự toán năm 2020 | TH Quý II năm 2020 | So sánh ước thực hiện với (%) | |
|-----------|--|---------------------|--------------------------|----------------------------------|----------------------|
| | | | | Dự toán năm | Cùng kỳ năm trước |
| A | B | 1 | 2 | 3=2/1 | 4 |
| A | TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN | 52.000 | 26.257 | 50,5% | 174,1% |
| I | Thu nội địa | 52.000 | 26.257 | 50,5% | 174,1% |
| 1 | Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước | | | | |
| 2 | Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | | | | |
| 3 | Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh | 10.500 | 6.000 | 57,1% | 154,7% |
| 4 | Thuế thu nhập cá nhân | 1.500 | 500 | 33,3% | 65,2% |
| 5 | Thuế bảo vệ môi trường | | | | |
| 6 | Lệ phí trước bạ | 3.800 | 1.400 | 36,8% | 79,9% |
| 7 | Thu phí, lệ phí | 900 | 315 | 35,0% | 116,7% |
| 8 | Các khoản thu về nhà, đất | 32.200 | 16.182 | 50,3% | 233,8% |
| - | Thu tiền sử dụng đất | 31.000 | 840 | 2,7% | 12,5% |
| - | Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước | 1.200 | 15.342 | 1278,5% | 7070,0% |
| 9 | Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết | | | | |
| 10 | Thu khác ngân sách | 3.100 | 1.860 | 60,0% | 124,8% |
| II | Thu viện trợ | | | | |
| B | THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP | 41.300 | 25.832 | 62,5% | 202,0% |
| 1 | Từ các khoản thu phân chia | 24.300 | 2.590 | 10,7% | 55,2% |
| 2 | Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100% | 17.000 | 23.242 | 136,7% | 287,2% |

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo 289/BC-TCKH ngày 08/7/2020 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | NỘI DUNG | Dự toán năm 2020 | TH Quý II năm 2020 | So sánh ước thực hiện với (%) | |
|------------|---|------------------|--------------------|-------------------------------|-------------------|
| | | | | Dự toán năm | Cùng kỳ năm trước |
| A | B | 1 | 2 | 3=2/1 | 4 |
| | TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN | 646.957 | 270.408 | 41,8% | 165,7% |
| A | CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN | 497.054 | 189.577 | 38,1% | 120,9% |
| I | Chi đầu tư phát triển | 43.976 | 26.347 | 59,9% | 205,1% |
| 1 | Chi đầu tư cho các dự án | 43.976 | 26.347 | 59,9% | 205,1% |
| 2 | Chi đầu tư phát triển khác | | | | |
| II | Chi thường xuyên | 444.869 | 159.619 | 35,9% | 116,0% |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | |
| 1 | Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề | 245.021 | 75.387 | 30,8% | 90,9% |
| 2 | Chi khoa học và công nghệ | | | | |
| 3 | Chi y tế, dân số và gia đình | | | | |
| 4 | Chi văn hóa thông tin | 4.396 | 336 | 7,6% | 43,2% |
| 5 | Chi phát thanh, truyền hình | 3.842 | 1.198 | 31,2% | 190,2% |
| 6 | Chi thể dục thể thao | 477 | 111 | 23,3% | 56,3% |
| 7 | Chi bảo vệ môi trường | | | | |
| 8 | Chi hoạt động kinh tế | 84.005 | 31.307 | 37,3% | 175,9% |
| 9 | Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể | 38.331 | 13.770 | 35,9% | 130,8% |
| 10 | Chi bảo đảm xã hội | 6.823 | 2.767 | 40,6% | 111,6% |
| 11 | Chi Ngân sách cấp xã | 43.329 | 21.665 | 50,0% | 113,3% |
| 12 | Chi khác ngân sách | 1.460 | 70 | | |
| 13 | Kinh phí thực hiện sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt và công trình dân dụng khác, chỉnh trang đô thị, sửa chữa trụ sở cơ quan nhà nước, mua sắm trang thiết bị để tổ chức Đại hội Đảng các cấp | 12.000 | 9.428 | 78,6% | |
| III | Dự phòng ngân sách | 4.660 | 1.919 | 41,2% | 126,7% |
| IV | Tăng thu Ngân sách năm 2020 (Không kể tiền sử dụng đất) | 1.691 | 1.691 | 100,0% | |
| V | Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương | 1.858 | - | 0,0% | |
| VI | Chi chuyển nguồn khác | - | - | 0,0% | 0,0% |
| B | CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN | 149.903 | 79.419 | 53,0% | 4426,9% |
| 1 | Chương trình mục tiêu quốc gia | 130.148 | 70.322 | | 3919,8% |
| 2 | Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư | | | | |
| 3 | Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên | 19.755 | 9.097 | 46,0% | |
| C | CHI TẠM ỨNG CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NS | | - | | 0,0% |
| D | CHI NỢP TRẢ NGÂN SÁCH TỈNH | | 1.413 | | |